

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 02/6/2023
V/v “T/c hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Gân

2. Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị Ng, sinh năm 1958(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị R, sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Trần Thị Ng như sau:

Vào ngày 30/7/2020 bàNg có tham gia chơi hụi do bà R làm đầu thảo, số tiền 1.000.000 đồng, 01tháng khui một lần, có 24 người tham gia, bàNg tham gia chơi 1 phần. Đến ngày 30/7/2022 bàNg là người hót hụi chót nhưng hai tháng sau bà R mới giao được 6.500.000 đồng, còn lại 16.000.000 đồng không giao. Do con trai bàNg tên Nguyễn Văn Nghiệp còn nợ bà R 9.500.000 đồng nên bàNg đồng ý khấu trừ cho anh Nghiệp số tiền 9.500.000 đồng. Số tiền bà R còn nợ lại làNg là 6.500.000 đồng. Nay bàNg yêu cầu bà R trả số tiền 6.500.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị R có tự khai như sau: Bà R thừa nhận có nợ bàNg số tiền hụi như bàNg trình bày nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có trả. Do bà R đi làm ăn xa không về theo thông báo của Tòa được nên có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bàNg và bà R có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ng. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 30/7/2020 bà R có tổ chức chơi hụi do bà làm đầu thảo, bàNg tham gia chơi hụi và hốt hụi chót được số tiền 22.500.000 đồng nhưng bà R không giao mà kéo dài 2 tháng sau mới giao được số tiền 6.500.000 đồng và bàNg đồng ý khấu trừ tiếp số tiền của anh Nghiệp (con bàNg) thiếu bà R 9.500.000 đồng nên bà R còn thiếu lại 6.500.000 đồng. Bà R cũng thừa nhận nợ nhưng cho là hoàn cảnh khó khăn nên chưa có trả cho bàNg. Việc bà R không giao hụi đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bàNg nên bàNg khởi kiện yêu cầu trả số tiền 6.500.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về lãi suất: BàNg không yêu cầu nên hội đồng xử án không xem xét.

[3] Về án phí: Do bà R là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ng

Buộc bà Nguyễn Thị R phải có trách nhiệm trả cho bàNg số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Do bà Ng và bà R là người cao tuổi nên không nộp tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

